

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BUÔN ĐÔN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2024

“Tranh chấp ly hôn

và nuôi con chung”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN – TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phi Long

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Y Đưng K nul

2. Ông Đỗ Tiến Vụ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Y Rin Niê Kdăm – Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 231/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/02/2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lương Thị Hà G, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị Hà G trình bày:** Tôi và anh Nguyễn Hồng T đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08/01/2017. Sau khi về chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có 01 (một) con chung. Tuy nhiên, đến khoảng đầu năm 2022 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, không có sự tôn trọng với nhau, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay tôi và anh Nguyễn Hồng T đã sống ly thân. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Hồng T.

Về con chung: Quá trình chung sống tôi với anh Nguyễn Hồng T có 01 (một) con chung: Cháu Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 10/01/2019.

Tôi có nguyện vọng nhận nuôi cháu Nguyễn Ngọc Khả H đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Hồng T trình bày:* Tôi đồng ý với các ý kiến trình bày của chị Lương Thị Hà G về quan hệ hôn nhân, con chung. Tuy nhiên, về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì trong cuộc sống gia đình chỉ có những mâu thuẫn nhỏ nhặt. Vợ chồng tuổi còn trẻ nên sống chưa hiểu nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay tôi và chị Lương Thị Hà G đã sống ly thân. Chị Lương Thị Hà G có điều kiện về kinh tế, việc làm ổn định hơn tôi. Tuy nhiên, tôi có nhiều thời gian để chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc Khả H. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, tôi đồng ý ly hôn với chị Lương Thị Hà G và có nguyện vọng nhận nuôi cháu Nguyễn Ngọc Khả H đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị chị Lương Thị Hà G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

**- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Hà G.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Hà G, sinh năm 1991 và anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1986.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 10/01/2019 cho chị Lương Thị Hà G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Nguyễn Ngọc Khả H thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lương Thị Hà G không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lương Thị Hà G và anh Nguyễn Hồng T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Lương Thị Hà G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Hồng T cư trú tại thôn 4, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Hà G và anh Nguyễn Hồng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/10/2017. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị Hà G và anh Nguyễn Hồng T là hợp pháp.

Quá trình chung sống chị Lương Thị Hà G và anh Nguyễn Hồng T phát sinh nhiều mâu thuẫn và bất đồng quan điểm. Hiện nay chị Lương Thị Hà G và anh Nguyễn Hồng T sống ly thân và không quan tâm và chăm sóc gì nhau. Căn cứ kết quả xác minh cũng như ý kiến trình bày của đương sự có đủ cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Lương Thị Hà G và anh Nguyễn Hồng T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài.

Quá trình hòa giải tại Tòa án và tại phiên tòa, chị Lương Thị Hà G và anh Nguyễn Hồng T thuận tình ly hôn. Việc chị Lương Thị Hà G và anh Nguyễn Hồng T thuận tình ly hôn trên cơ sở tự nguyện. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Hà G và anh Nguyễn Hồng T.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Lương Thị Hà G và anh Nguyễn Hồng T có 01 (một) con chung: Cháu Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 10/01/2019.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Lương Thị Hà G và anh Nguyễn Hồng T đều có nguyện vọng nhận nuôi cháu Nguyễn Ngọc Khả H đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn tiến hành xác minh và đại diện ban tự quản thôn 4, xã E và chi hội trưởng chi hội phụ nữ thôn 4, xã E, huyện B cung cấp thông tin: “...Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 10/01/2019 là con chung của chị Lương Thị Hà G và anh Nguyễn Hồng T. Hiện nay cháu Nguyễn Ngọc Khả H đang sinh sống với chị Lương Thị Hà G tại xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Chị Lương Thị Hà G là bác sỹ và đang công tác tại Trung tâm y tế huyện B. Anh Nguyễn Hồng T làm nghề lái xe...”.

Hội đồng xét xử xét thấy: Qua xác minh tại địa phương và phần trình bày của các đương sự thì hiện nay chị Lương Thị Hà G là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Khả H. Chị Lương Thị Hà G có nghề nghiệp và thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc

Khả H tốt hơn về mặt vật chất và tinh thần so với anh Nguyễn Hồng T. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Ngọc Khả H cho chị Lương Thị Hà G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Nguyễn Ngọc Khả H thành niên (đủ 18 tuổi).

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lương Thị Hà G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lương Thị Hà G và anh Nguyễn Hồng T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Lương Thị Hà G phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, khoản 4 Điều 147, Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị Hà G.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Hà G, sinh năm 1991 và anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1986.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 10/01/2019 cho chị Lương Thị Hà G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Nguyễn Ngọc Khả H thành niên (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lương Thị Hà G không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lương Thị Hà G và anh Nguyễn Hồng T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lương Thị Hà G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0019541 ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nơi nhận :*

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- UBND xã E, huyện B;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**(Đã ký)**

**Nguyễn Phi Long**











